

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MANGO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MANGO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANGO TECHNOLOGY INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: MANGO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109379883

3. Ngày thành lập: 15/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 104, Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 290 222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
2.	Hoạt động viễn thông khác	6190
3.	Lập trình máy vi tính	6201
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
6.	Cổng thông tin	6312
7.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
8.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9.	Quảng cáo	7310
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
13.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Điều hành tua du lịch	7912
16.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

17.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
18.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photocopy, chuẩn bị tài liệu - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Dịch vụ hỗ trợ thư ký; - Ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác; - Cung cấp dịch vụ thuê hộp thư thoại và dịch vụ chuyển phát thư khác (trừ quảng cáo thư trực tiếp); - Dịch vụ gửi thư.	8219
19.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
22.	Dịch vụ đóng gói	8292
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tốc ký công cộng; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Máy thu tiền xu đỗ xe; - Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ.	8299
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp; hàng ăn và căng tin tự phục vụ; cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; cung cấp suất ăn theo hợp đồng.	5629
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại, môi giới bản quyền; hoạt động khí tượng thủy văn, phiên dịch;	7490
36.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
37.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
38.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh; - Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp.	9639

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ HOÀI PHƯƠNG	P111 – B11, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	80,000	001185002725	
2	LÊ TRƯỜNG NAM	ngõ 500, Trần Phú, Phường Lam Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	200.000.000	20,000	038096010935	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HOÀI PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001185002725

Ngày cấp: 24/10/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P111 – B11, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P111 – B11, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội